

Số: 288/2024/QĐST-HNGĐ.

Quận 12, ngày 28 tháng 3 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình đã thụ lý số 84/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Nguyễn Văn C.

Nơi đăng ký thường trú và cư trú hiện nay: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang.

2. Bà Huỳnh Thị Yến O.

Nơi đăng ký thường trú và cư trú hiện nay: 21/2, Khu phố H, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

1. Về quan hệ pháp luật: “ Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”.

2. Về yêu cầu của đương sự: Ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị Yến O chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 168, cấp ngày 06/12/2021. Nay ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị Yến O yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: có 01(một) con chung là trẻ Nguyễn Quý M, sinh ngày 05/11/2021. Ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị Yến O thống nhất giao trẻ Nguyễn Quý M cho bà Huỳnh Thị Yến O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm

thời, ông Nguyễn Văn C không cấp dưỡng nuôi con do bà Huỳnh Thị Yến O chưa có yêu cầu.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị Yến O trình bày không có.

Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị Yến O trình bày không có.

Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị Yến O chịu theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị Yến O thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 168, do Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, cấp ngày 06/12/2021, không còn giá trị pháp luật.

- Về con chung: Có 01(một) con chung là trẻ Nguyễn Quý M, sinh ngày 05/11/2021.

Giao con chung trẻ Nguyễn Quý M cho bà Huỳnh Thị Yến O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm thời, ông Nguyễn Văn C không cấp dưỡng nuôi con do bà Huỳnh Thị Yến O chưa có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền này. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị Yến O đều xác định không có nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị Yến O đều xác định không có nên Tòa án không xem xét.

- Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị Yến O chịu lệ phí vụ việc công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền

tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0021597 ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị Yên O đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Các đương sự thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi nhận:*

**THẨM PHÁN**

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.12;
- CCTHADS Q.12;
- UBND nơi cấp GCN kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**Hoàng Thị Hồng Vân**